

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2024

STT	Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV phản hồi	Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp	Khu vực làm việc			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có VL			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
							Đúng ngành DT	Liên quan đến ngành DT	Không liên quan đến ngành DT								
1	7480201	Công nghệ thông tin	507	49	234	24	147	48	5	13	34	91.03	42.01	10	108	0	82
2	7480104	Hệ thống thông tin	103	22	86	18	50	19	4	4	13	89.53	74.76	3	45	1	24
3	7480101	Khoa học máy tính	242	34	152	18	67	49	9	13	27	90.79	57.02	6	76	3	40
4	7480103	Kỹ thuật phần mềm	136	17	101	12	80	10	1	6	10	96.04	71.32	2	48	2	39
5	7460108	Khoa học dữ liệu	70	15	61	12	13	28	7	9	13	93.44	81.43	6	27	3	12
6	7460117	Toán tin	1	1	1	1	0	0	0	0	1	0.00	0.00	0	0	0	0
7	7460101	Toán học	182	86	125	59	35	39	17	18	34	87.20	59.89	15	53	6	17
8	7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	67	45	57	38	10	19	2	9	26	70.18	59.70	5	16	1	9
9	7440112	Hóa học	326	204	180	106	56	66	11	32	47	91.67	50.61	7	67	7	52
10	7420201	Công nghệ sinh học	366	232	190	117	50	54	20	49	66	91.05	47.27	11	69	6	38
11	7420101	Sinh học	138	98	105	76	22	27	13	25	43	82.86	63.04	2	50	1	9
12	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	235	31	149	21	51	64	11	8	23	89.93	57.02	17	57	2	50
13	7430122	Khoa học vật liệu	84	43	69	37	9	25	12	13	23	85.51	70.24	4	19	1	22
14	7510402	Công nghệ vật liệu	14	4	14	4	6	4	1	3	3	100.00	100.00	1	8	0	2
15	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	63	31	55	27	16	18	8	7	13	89.09	77.78	1	30	3	8
16	7440301	Khoa học môi trường	68	42	60	36	14	20	14	6	12	90.00	79.41	4	31	3	10
17	7440201	Địa chất học	32	16	32	16	7	7	12	1	6	84.38	84.38	3	18	1	4
18	7520501	Kỹ thuật địa chất	2	1	2	1	0	1	0	0	1	50.00	50.00	0	1	0	0
19	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	23	7	23	7	3	9	3	5	8	86.96	86.96	3	8	1	3
20	7440102	Vật lý học	72	21	63	20	5	20	15	13	23	84.13	73.61	7	18	1	14
21	7520403	Vật lý y khoa	43	24	43	24	11	15	8	5	9	90.70	90.70	14	13	2	5
22	7440228	Hải dương học	12	6	12	6	2	1	6	0	3	75.00	75.00	2	5	0	2
Tổng cộng:			2,786	1,029	1,814	680	654	543	179	239	438	89.03	57.97	123	767	44	442

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2025
KT. HIỆP TRƯỞNG
HIỆP TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN
Nguyễn Trung Nhân